TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119**/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Phi Long**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Đỗ Thị Hân**

- Bà **Đoàn Phương Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông **Bùi Quang Trung**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ l ý số 115/2018/TLST - HS, ngày 07 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh L** (tên gọi khác: không)
Sinh ngày: 01 tháng 8 năm 1977 tại M, Quảng Ninh; Nơi thường trú: Khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; tên bố: Trần Đức L (sinh năm: 1952); tên mẹ: Nghiêm Thị Như B (sinh năm: 1952); tên vợ: Vũ Thị M (sinh năm: 1979); có 01 con, sinh năm 2018;
Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/7/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh **Tạ Văn C**, sinh năm: 1979
Nơi cư trú: Khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ bản cáo trạng số 122/CT-VKS-MC ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 23/7/2018, Trần Thanh L đi đến khu vực bến xe khách thành phố M, thì gặp đối tượng người Trung Quốc tên là A Sám và được A Sám cho 01 túi ma túy, L đã chia túi ma túy này thành 02 túi nhỏ, cất giấu trong túi quần để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang đi bộ ở khu 5, phường K, thành phố M, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, thể hiện: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, tổ công tác của Đội CSĐTTP về Ma túy - Công an thành phố M trên đường đi làm nhiệm vụ khi đi đến đoạn đường 5/8 thuộc khu 5, phường K, thành phố M thì phát hiện một nam thanh niên (sau khai tên Trần Thanh L, có lý lịch nêu trên) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải L đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có in chữ nước ngoài, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (03x04)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên trái L đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (03x04)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. L khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon trên đều là ma túy đá, L cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 544/GĐMT ngày 27/7/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon ghi thu giữ của Trần Thanh L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,694 gam (không phẩy sáu chín tư gam).

Trong quá trình điều tra: Trần Thanh L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến anh Tạ Văn C có nội dung lời khai thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 23/7/2018, trên đường đi làm qua đoạn đường 5/8, phường K, anh được mời chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra một nam thanh niên (sau này biết tên là Trần Thanh L). Quá trình kiểm tra, anh thấy tổ công tác phát hiện thu giữ các vật chứng trong vụ án và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số 122/CT-VKS-MC ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Trần Thanh L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thanh L nhận tội và khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Trần Thanh L ; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 18 đến 24 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 23/7/2018.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự , điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,57g Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có in hình chữ nước ngoài.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang , các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, tại khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thanh L có hành vi cất giấu

trái phép 0,694 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thanh L đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện h ành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Cơ quan công an thu giữ của bị cáo Trần Thanh L tổng khối lượng: 0,694 gam (không phẩy sáu chín tư gam) Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 0,57gam; thu giữ 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (03x04) cm là vật chứa đựng ma túy và 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng có in hình chữ nước ngoài. Số ma túy hoàn lại sau giám định và các vật trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên A Sám (người Trung Quốc), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/7/2018.

II. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,57g (không phẩy năm bảy gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì số 544/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh; 02 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong cùng phong bì theo quy định; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có in hình chữ nước ngoài.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố M quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 134/2018/THA, ngày 11/9/2018.

III. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thành phố M;*
- *Công an thành phố M;*
- *Bị cáo;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Thi hành án HS+DS;*
- *Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Phi Long